



Mối quan tâm tối hậu

(Pháp thoại của Sư Ông ngày 01/20/2013 tại thiền đường Hội Ngàn Sao, xóm hạ, Làng Mai trong khóa An Cư Kết Đông 2012-2013.)

Khoảng ba tuần trước tôi có tiếp một ký giả của báo The Guardian tại Thất Da Cóc. Vị ký giả này hỏi tôi về vấn đề sinh môi vì ông hay viết về vấn đề sinh môi cho tờ báo The Guardian:

"Tại sao các nhà doanh thương lớn không làm gì cả để cứu hộ sinh môi? Họ là những người có quyền lực, có nhiều tiền, nếu họ tham dự vào vấn đề bảo hộ sinh môi thì đỡ biết mấy. Cho tới bây giờ, các nhà doanh thương lớn đóng góp quá ít vào vấn đề bảo hộ sinh môi".

Thay đổi quan niệm về hạnh phúc

Tôi trả lời rằng không phải là các nhà doanh thương không biết vấn đề đang xảy ra. Họ biết chúng ta đang ở trong tình trạng nguy ngập. Có thể là họ cũng đang muốn làm cái gì đó để giúp cho địa cầu và loại người thoát khỏi tình trạng hiểm nguy. Họ là những người thông minh và họ có đủ thông tin. Không phải là họ không muốn làm, nhưng có thể là họ đang bị kẹt vào tình trạng không thể làm được. Những nhà doanh thương cũng có những khó khăn, những khổ đau trong đời sống hằng ngày cũng như trong tâm lý của họ.

Tuy họ có nhiều tiền, nhiều quyền lực nhưng tiền bạc và quyền lực không giải quyết được những bức xúc, khổ đau, trần trở của nhà doanh thương. Họ có những nỗi khổ niềm đau, họ lúng túng trong đó không ra được nên họ không làm được gì để giúp chúng ta. Họ biết rất rõ về tình trạng của sinh môi, nhưng họ bị kẹt trong thế của họ, trong những bức xúc, khổ đau và

trong quan niệm của họ. Các nhà doanh thương thường xử sự theo quan niệm: Nếu có nhiều tiền bạc, quyền hành thì mình sẽ có nhiều phương tiện để có hạnh phúc và giúp đời. Ta làm giàu không phải cho riêng ta mà để có công ăn việc làm cho những người khác. Sự thành công của doanh nghiệp là một sự thành công chung, cung cấp được việc làm cho nhiều người, làm cho mình và làm cho người có hạnh phúc. Nhà doanh thương cũng có lý tưởng của họ.

Tuy nhiên quan niệm về hạnh phúc đó có thể là một chương ngại, không phải vì có công ăn việc làm mà ta có hạnh phúc. Nhiều người, ví dụ như các thầy tu, không có công ăn việc làm, không có lương tiền, không có nhà riêng, xe riêng nhưng họ không khổ đau gì mấy. Nghĩ rằng công ăn việc làm là điều kiện của hạnh phúc là không đúng lắm. Chính các nhà doanh thương, dù có biết bao nhiêu là tiền bạc, quyền hành nhưng họ cũng vẫn đau khổ. Các nhà doanh thương phải thay đổi quan niệm về hạnh phúc của họ.

Làm thế nào để họ thay đổi? Anh phải viết một bài báo để các nhà doanh thương thay đổi quan niệm của họ nhưng viết một bài báo thôi cũng chưa đủ, chúng ta phải làm thế nào để các nhà doanh thương nếm được mùi vị của hạnh phúc. Chỉ khi nào nếm được mùi vị của hạnh phúc đích thực, họ mới đi theo con đường đó. Còn nếu ta nói rất hay về con đường hạnh phúc mà người kia chưa nếm được mùi vị của hạnh phúc đó thì người kia cũng chưa bỏ được cái mà họ đang theo đuổi.

Chúa Jésus nói với những người đánh cá: "*Các bạn đừng giăng lưới vớt cá nữa, hãy theo tôi, đi giăng lưới vớt người*". Chúa Jésus cho những người đánh cá một lý tưởng. Từ trước đến nay, người đánh cá nghĩ phải

bất nhiều cá mới có hạnh phúc. Jésus cho họ một lý tưởng mới: Giúp được nhiều người thì có hạnh phúc hơn. Và những người đánh cá đã bỏ nghề đánh cá để theo Chúa Kito. Lúc đó Chúa Kito còn rất trẻ nhưng đã có thể mở đường cho họ. Họ thấy rằng con đường này là con đường hạnh phúc và đã buông bỏ tất cả để được nhẹ nhàng mà giúp đỡ người khác.

Các nhà doanh thương cũng vậy, họ cứ tưởng có tiền, có quyền hành là có hạnh phúc và có thể giúp đời, trong khi họ không có hạnh phúc và những người được cho công ăn việc làm cũng không có hạnh phúc. Là một hành giả ta biết thế nào là có hạnh phúc chân thật. Chúng ta biết thờ như thế nào để có hạnh phúc, có an bình trong khi thờ. Chúng ta tới đây để học phương pháp đó. Ai cũng thờ, nhưng chúng ta phải học cách thờ như thế nào để thờ vào ta có hạnh phúc và thờ ra ta cũng có hạnh phúc. Thờ vào, ta làm lắng dịu hình hài của mình, buông bỏ những căng thẳng trong thân mình. Ai cũng thờ, nhưng là một hành giả thì chúng ta phải học thờ như thế nào để trong khi thờ vào ta thấy mình vẫn còn sống, mà sự sống là một cái gì màu nhiệm. Chỉ cần thờ vào, thờ ra là ta có đủ hạnh phúc rồi. Ta không nói suông về hạnh phúc.

Tôi sợ nếu anh viết một bài nói về hạnh phúc thôi thì sẽ không giúp được cho người đó. Anh phải làm thế nào để người đó ném được hạnh phúc. Từ bãi đậu xe tới văn phòng, nếu nhà doanh thương biết đi thiền hành thì ông sẽ ngưng mọi suy nghĩ; ông theo dõi hơi thở, để ý tới bước chân; ông đi như thế nào để mỗi bước có an lạc, thanh thoi, hạnh phúc; ông tiếp xúc với những màu nhiệm của sự sống trong giây phút hiện tại. Chuyện này nhà doanh thương có thể làm được nếu ông học pháp môn chánh niệm.

Nếu anh (ký giả) làm cho nhà doanh thương ném được sự thanh thoi, an lạc đó thì họ mới bỏ con đường bây giờ của họ để tìm con đường khác, cũng như những người đánh cá đã bỏ nghề đánh cá để theo Chúa Jésus để đi giúp người. Chỉ khi nào ném được mùi vị hạnh phúc thật sự, ta mới hiểu ra là có một cách sống khác hơn, khỏe hơn, nhẹ hơn, hạnh phúc hơn và ta có can đảm bỏ được lối sống hiện tại, trước nhất là bỏ được ý niệm về hạnh phúc của mình.

Có thể anh ta vẫn tiếp tục làm doanh nhân nhưng làm doanh nhân một cách khác. Là giám đốc một doanh nghiệp, nếu anh có hạnh phúc thì những người làm trong doanh nghiệp của anh cũng có hạnh phúc. Anh không chỉ trả lương cho họ mà anh còn làm gương

mẫu cho họ. Là một nhà doanh thương có quyền hành nhưng tôi vẫn có hạnh phúc. Tôi có thì giờ để thờ, để đi, để ngồi với những người thương, tôi có khả năng và làm hạnh phúc cho họ, tôi có khả năng xử lý những nỗi khổ niềm đau để được nhẹ nhàng. Tôi muốn các anh cũng được như vậy, các anh đi làm không phải chỉ để có lương mà các anh cũng phải có được hạnh phúc.

Các anh hãy tổ chức để mỗi ngày chúng ta có một giờ thiền buông thư. Tôi sẽ hướng dẫn thiền buông thư cho các anh tại vì tôi đã học được phương pháp này.

Chúng ta đã được thấy hình ảnh của một ông giám đốc một doanh nghiệp ngồi hướng dẫn thiền buông thư cho 600, 800 nhân viên của mình. Đó là một hình ảnh rất đẹp, đó là đạo Phật đi vào cuộc đời. Đồng ra đồng vào không phải là mối quan tâm đầu của ông giám đốc mà hạnh phúc của ông và hạnh phúc của những người làm với ông. Không hẳn là phải cạo đầu, mặc áo người tu thì ta mới tu được. Là một nhà doanh thương ta cũng có thể tu được. Trong thời đại của chúng ta người ta coi thì giờ là tiền bạc, vì vậy ngồi hai giờ đồng hồ không làm gì là liệng tiền ra cửa sổ. Thì giờ là để làm tiền, tại sao ta để hai giờ ra ngồi không không làm gì cả? Nếu đi rờ rờ từng bước thì tốn thời gian vô cùng. Tại sao phải ngưng suy nghĩ, ta phải suy nghĩ để tìm trăm phương ngàn kế làm thêm tiền. Như vậy là không có lợi đứng về phương diện kinh tế.

Anh (ký giả) phải viết bài như thế nào để các nhà doanh thương có thể thay đổi được quan niệm sống của họ. Các thầy, các sư cô Làng Mai mỗi ngày ngồi thiền, đi chậm chậm như vậy nhưng họ làm việc rất nhiều. Họ tổ chức khóa tu này rồi tới khoa tu kia rất nhiều ở khắp nơi. Nhưng nếu không có những giờ ngồi thiền, những buổi thiền hành, những buổi làm mới, nếu không có những phương pháp chế tác hỷ và lạc, nếu không biết cách xử lý những nỗi khổ niềm đau của mình thì họ đã không làm được những công việc kia.

Câu trả lời là chúng ta phải làm sao cho các doanh nhân ném được hạnh phúc thật sự thì họ mới thay đổi được sự suy tư và cách sống của họ. Họ vẫn có thể tiếp tục làm nghề doanh thương nhưng làm với một chiều hướng khác.

Mối quan tâm tối hậu

Trong thời của Bụt cũng có những nhà doanh thương tới thực tập. Trong số những doanh thương tới nghe Bụt thuyết pháp và tham dự ngày quán niệm có một

người tên Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ông đã cúng đường khu vườn mua được của thái tử Jeta ở thủ đô Savatthi nước Kosala để làm một trung tâm tu học cho các thầy.

Anathapindika có rất nhiều hạnh phúc khi làm một nhà doanh thương. Khi yểm trợ cho Bụt và tăng đoàn, ông đã có rất nhiều hạnh phúc. Ông có gia đình, có con trai và con gái. Ta có thể nói đó là một nhà doanh thương gương mẫu. Ông rất giàu và rất hào phóng. Ông giúp những cô nhi, quả phụ, những người già cả, túng thiếu, cô độc không có ai để nương tựa. Vì vậy người ta đã đặt cho ông tên là Cấp Cô Độc, tức là cấp dưỡng cho những người cô độc, neo đơn. Ông có rất nhiều bạn doanh thương, mỗi khi bạn có khó khăn thì ông giúp cho họ. Một lần doanh nghiệp của ông bị phá sản nhưng ông không khổ. Các bạn bè ông tới giúp ông tạo dựng lại sự nghiệp. Ông được dân chúng thương yêu. Ta có thể gọi ông là một nhà doanh thương kiểu mẫu.

Qua những bài pháp của Đức Thế Tôn nói cho ông Cấp Cô Độc, ta biết rằng ngay trong thời Đức Thế Tôn, Ngài đã có những giáo lý rõ ràng, chuẩn xác để dạy giới cư sĩ, trong đó có giới doanh thương. Từ đầu khóa tu tới bây giờ ta chỉ học toàn những kinh dành cho các thầy, các sư cô. Những kinh dạy về giáo lý vô thường, vô ngã, Niết bàn, các cư sĩ rất ít được học. Khi dạy cho cư sĩ, Đức Thế Tôn dạy rất thực tế tại vì cư sĩ có mối quan tâm khác hơn mối quan tâm của người xuất sĩ. Người xuất sĩ bỏ hết sự nghiệp, gia đình để đi tìm cái tối hậu hơn. Đó là cái thành thoi hoàn toàn. Mối quan tâm của người xuất sĩ, ta có thể gọi là *mối quan tâm tối hậu* (ultimate concern).

Mối quan tâm của người đời là làm sao để có sức khỏe, để làm ăn thành công, trong gia đình không có xào xáo, làm sao để hạnh phúc và sự an ninh của mình được kéo dài, làm sao để mua bán không lỗ lã. Đó là những mối quan tâm thường nhật rất con người, nhưng không phải là mối quan tâm tối hậu. Mối quan tâm tối hậu là những câu hỏi như: Ta là ai? Ta sinh ra đời làm chi cho khô như vậy? Ta có con đường thoát ra hay không? Ta có thể đạt tới sự thành thoi, tới Niết bàn hay không? Ta có thoát khỏi được thân phận luân hồi sinh tử hay không? Là người xuất gia, ta thường có mối quan tâm tối hậu đó. Biết được mối quan tâm của người cư sĩ, Đức Thế Tôn cho họ một thứ giáo lý khác. Trong những bài thuyết pháp Đức Thế Tôn dạy cho Anathapindika, ta biết rất rõ là có một giáo lý đặc biệt dành cho cư sĩ.

Lúc mới thành đạo, Đức Thế Tôn giảng dạy phần lớn cho những xuất sĩ của nhiều tông phái. Thời đó đã có vài bộ Áo Nghĩa Thư đã ra đời. Trong Bà la môn giáo, đời sống của một người Bà la môn có nhiều giai đoạn, từ nhỏ tới 8 tuổi thì ở nhà với cha mẹ.

Phạm hạnh (brahmacārin)

Khi được 8 tuổi người Bà la môn đi theo thầy học kinh Vệ Đà, học lời nguyện cầu và lễ nghi trong 12 năm, cho tới năm 20 tuổi. Đó là thời gian phạm hạnh, brahmacārin.

Ở Trung Quốc cũng vậy, học trò cũng chỉ học tôn giáo, học đạo Nho. Trong các trường đại tập ngày xưa ở Trung Quốc hay ở Việt Nam, chủ đề duy nhất để học là nho giáo, học và thi đàng hoàng thì được ra làm quan. Ở Tây phương ngày xưa trong các trường đại học lớn, người ta cũng chỉ dạy về Thiên Chúa giáo. Ở Ấn Độ cũng vậy, người trẻ đi học cũng chỉ được dạy về Bà la môn giáo, hay kinh Vệ Đà và Áo Nghĩa Thư. Ngày xưa trong các trường đại học người ta chỉ học về tôn giáo.

Trường đại học Nalanda, trường mà thầy Huyền Trang đã tới học vào thế kỷ thứ 7-8 thì môn học chính là Phật học, rồi sau thêm một ít các môn khác như y phương minh (dạy về y khoa), thanh minh (dạy về văn học), xảo minh (dạy về nghệ thuật), nhân minh (dạy về triết học). Bộ của hòa thượng Minh Châu ngày xưa chỉ học về tư tưởng Khổng giáo trong đó có tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, và ông đã thi đậu tiến sĩ tức ông nghề. Tu thân là tu sửa thân tâm của mình, tề gia là làm cho gia đình có hạnh phúc, trị quốc là giúp cho nước và dân yên, bình thiên hạ là thiết lập hòa bình trong thiên hạ. Người ta chỉ học tôn giáo, thi đậu ra làm quan chứ không học các môn như kỹ thuật, hóa học, vì tính như bây giờ.

Gia chủ (grha-stha)

Đến năm 20 tuổi thì người Bà la môn bắt buộc phải cưới vợ, sinh con, lo sự nghiệp, lo chuyện ruộng đất, trâu bò, mùa màng, doanh nghiệp.

Lâm thê (vānaprastha)

Khi người này lớn tuổi thì rút lui đi vào rừng để sống khổ hạnh, bắt đầu học đạo, ngồi thiền, v.v...

Độn thế (sammyāsīn)

Độn thế là lánh đời. Người Bà la môn bỏ tất cả (kể cả việc hoàng hóa), đi du hành, mặc áo thô, đoạn tuyệt tất cả mọi sự giao tiếp và sống thành thoi. Người này sống với tư cách của một vị phạm chí, một vị sa môn

hay tức tâm (śramana), một vị khất sĩ (bhikṣu) hay một du sĩ (pariprājaki).

Không phải chỉ trong đạo Bụt mới có những người đi xin ăn mà trong các giáo phái khác cũng có khất sĩ. Trong kinh có nói tới các vị khất sĩ lạ mặt tức những vị khất sĩ không thuộc về truyền thống đạo Bụt. Trong rừng có rất nhiều vị độn thể thuộc về nhiều truyền thống. Vào khoảng thế kỷ thứ 6 trước Thiên Chúa giáng sinh các vị này sống rất đông trong rừng. Họ không còn tin nơi sự thờ cúng hay nơi thế lực của các vị thần linh. Họ tin rằng mình phải tự tu, phải tịnh hóa mới có thể chuyển hóa và đạt tới giác ngộ.

Những người sammyāsina này có mối quan tâm tối hậu. Họ không còn những mong muốn thông thường mà muốn đi tìm cái tuyệt đối, sự giải thoát, giác ngộ. Và khi họ tới với Bụt thì Bụt dạy cách khác, những điều Bụt dạy cho họ nằm trên bình diện của sự thật tuyệt đối tức *thắng nghĩa đế* (the ultimate truth), trong đó có vô ngã, Niết bàn, trung đạo. Nhưng đối với những người đang sống trong cuộc đời với những mối quan tâm thông thường thì Bụt dạy khác, Bụt sử dụng những sự thật nằm trên bình diện *thế tục đế*, trong đó có: ta khác với người, sinh khác với diệt, khổ khác với vui. Đức Thế Tôn đã sử dụng thế tục đế để dạy đạo cho người cư sĩ, nhưng Ngài dạy như thế nào để từ từ thế tục đế có thể dẫn người cư sĩ đi tới thắng nghĩa đế.
(Còn tiếp)

Sinh hoạt quán niệm tháng 12 năm 2016

- Ngày quán niệm đầu tháng 12 năm 2016 của tăng thân Thuyền Từ sẽ được tổ chức vào thứ

Thuyền Từ

10413 Adel Road
Oakton, VA 22124

Bảy 3 tháng 12 từ 9 giờ sáng đến 4 giờ chiều tại UUCF, 2709 Hunter Mill Road, Oakton, VA 22124. Kính xin quý vị đem theo thức ăn chay để ăn trưa chung và mang y phục thoải mái để ngồi thiền. Xin vào trang nhà dưới đây để biết thêm chi tiết:
<http://crpev.org/thuyentu/>

- Một khóa tu 5 ngày bằng Anh ngữ do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn sẽ được tổ chức từ chiều thứ Sáu 9 tháng 12 tới chiều thứ Tư 14 tháng 12 năm 2016, tại trung tâm Claymont Court, Charlestown, WV. Để biết thêm chi tiết, xin xem trang: http://mpcf.org/retreat_inner_child_2016-12.html.
- Sinh hoạt quán niệm với tăng thân MPCF do anh chị giáo thọ Chân Ý và Chân Trí hướng dẫn bằng Anh ngữ sẽ được tổ chức tại UUCF, 2709 Hunter Mill Road, Oakton, VA 22124. Xin xem trang web: <http://www.mpcf.org/workshops.html>

* Nửa ngày quán niệm vào thứ Bảy 17 tháng 12 từ 8:45 giờ sáng tới 1 giờ chiều.

Quỹ tu học:

Quỹ trước còn	\$4144.34
Đóng góp tháng 11	\$140.00
Phước sương MPCF	-\$100.00
Quỹ còn	\$4184.34